

Những thách thức và cơ hội cho Việt Nam trong giai đoạn khủng hoảng tài chính toàn cầu

GS.TS. Nguyễn Thị Cành

Khoa Kinh Tế-ĐH Quốc gia TP HCM

1. Những thách thức của nền kinh tế Việt nam do tác động của khủng hoảng

Từ tình hình thực tế Việt nam trong hơn một năm qua cho thấy, **thứ nhất**, nền kinh tế Việt nam dù mức độ tác động của khủng hoảng không kéo tốc độ tăng trưởng âm như nhiều nước, nhưng phải nhìn thực tế là từ tốc độ tăng trưởng 8,5% trước khủng hoảng xuống còn 3%-5% trong khủng hoảng là một khoảng cách tụt giảm quá lớn. Trong khi các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng âm, thì tốc độ tăng trưởng của họ trước khủng hoảng chỉ là từ 2% đến 5%. Nếu không có biện pháp thích ứng, nguy cơ sẽ đẩy Việt nam không dành lại vị thế 'hổ châu Á' về tốc độ tăng trưởng. **Thứ hai**, tốc độ tăng trưởng cao của nền kinh tế Việt nam có hai nhân tố đóng góp quan trọng là xuất khẩu và đầu tư nước ngoài. Số liệu thực tế cho thấy trong giai đoạn khủng hoảng hai yếu tố này đều giảm. Nếu kim ngạch xuất khẩu trước khủng hoảng tăng từ 17% đến 24%, thì trong khủng hoảng giảm còn 2,4% (giảm gần 10 lần về tốc độ). Tốc độ kim ngạch xuất khẩu tăng là do tăng xuất khẩu vàng. Phần giảm chủ yếu là do các mặt hàng thuộc công nghiệp chế biến thực phẩm, công nghiệp dệt may, giày da là những ngành hàng chủ lực, thu hút nhiều lao động của Việt nam giảm. Dù tổng vốn đầu tư xã hội tăng 9% trong quý I, nhưng số này là thấp hơn tốc độ tăng vốn bình quân của cả giai đoạn cải cách (16%/năm), trong đó tốc độ tăng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giảm đến 32% trong quý I/2009, vốn FDI đăng ký giảm trên 40%. **Thứ ba**, do hàng hóa sản xuất không tiêu thụ được hàng tồn kho tăng mạnh, trên 67% so với cùng kỳ cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp và sẽ có nhiều doanh nghiệp có nguy cơ phá sản do không bán được hàng và sản xuất bị ngưng trệ. **Thứ tư**, cùng với cơ giảm về sản xuất, doanh nghiệp phá sản, một tỷ lệ không nhỏ (15%) lao động đang làm việc bị cắt giảm, góp phần tăng tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị và tăng tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn. **Thứ năm**, khi lao động thất nghiệp và thiếu việc làm gia tăng, đời sống của một bộ phận dân cư, người làm công ăn lương giảm. Một khi đời sống giảm sẽ tác động vào tiêu dùng giảm là một nhân tố làm cho tốc độ tăng trưởng giảm, đồng thời sẽ làm gia tăng tệ nạn xã hội như lừa đảo, buôn lậu, cướp giật, nghiện ngập..... **Thứ sáu**, khi gia tăng lao động thất nghiệp sẽ làm tăng số người từ các tỉnh nhỏ đổ về các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội kiếm việc làm làm gia tăng nạn kẹt xe, ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông...

2. Các cơ hội cho nền kinh tế Việt nam

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu tạo cho nền kinh tế Việt nam không ít thách thức nêu trên, tuy nhiên, trong những thách thức chúng ta có thể tìm thấy những cơ hội cho phát triển. Các cơ hội có thể là **thứ nhất**, nhìn vào thực tế phát triển trong khủng hoảng ở những tháng qua cho thấy nền kinh tế Việt nam có những tia sáng như đầu tư nội địa gia tăng, một số ngành dịch vụ nội địa gia tăng gồm bưu chính viễn thông, vận tải hành khách. Như vậy, cơ hội ở đây là phát huy nguồn nội lực đầu tư trong nước khi mà tiềm năng nguồn vốn trong dân chưa khai thác hết. Đầu tư trong nước sẽ hướng vào những lĩnh vực đang có cơ hội phát triển như các ngành dịch vụ, xây dựng, sản xuất chế biến qui mô nhỏ linh hoạt về công nghệ. **Thứ hai**, khi mà việc làm bị eo hẹp do tác động của khủng hoảng thì người dân nghĩ đến việc phải đầu tư cho chính mình để có cơ hội tìm việc làm mới, đây chính là cơ hội cho phát triển các dịch vụ đào tạo, và những ngành dịch vụ khác liên quan kéo theo. **Thứ ba**, khi mà xuất khẩu giảm mạnh do khủng hoảng cũng là cơ hội để cho chúng ta xem xét vấn đề đa dạng hóa thị trường, cơ cấu lại định hướng thị trường và các mặt hàng xuất khẩu. **Thứ tư**, khi có khủng hoảng đầu tư nước ngoài suy giảm cơ hội cho chúng ta xem lại các dự án thu hút đầu tư và hiệu quả của từng dự án. Khi các dự án nước ngoài vào chậm dần, tạo cơ hội cho chúng ta xem lại thủ tục qui trình lựa chọn các dự án đầu tư vừa phục vụ phát triển kinh tế nhưng phải đảm bảo điều

kiện môi trường. Đồng thời, đây cũng là lúc không quá bận rộn với nhiều dự án, có thời gian để xem xét đánh giá lại quá trình cải cách thủ tục hành chính, vấn đề quy hoạch phát triển các khu vực, vùng.... **Thứ năm**, do tốc độ tăng trưởng chậm lại, các khoản chi hỗ trợ sản xuất và giảm thuế cho người dân sẽ làm giảm nguồn thu ngân sách quốc gia, tăng chi. Vì vậy đây là cơ hội để Việt nam xem cơ cấu lại các khoản chi, chống lãng phí thất thoát. **Thứ sáu**, Việt nam là “người mới đến” trong cuộc chơi tự do hóa thương mại, lại đang trong quá trình hội nhập và chuyển đổi nền kinh tế. Vì vậy trong cuộc khủng hoảng này Việt nam có cơ hội để học cách ứng xử với khủng hoảng, rút ra được bài học về các nguyên nhân của khủng hoảng và biện pháp thích hợp để đối phó với khủng hoảng cũng như các biện pháp phòng ngừa khủng hoảng, biện pháp ổn định nền kinh tế.

3. Kiến nghị một số biện pháp cần có để đưa kinh tế Việt nam nhanh chóng vượt ra khỏi khủng hoảng

Từ các nhận định nêu trên, để đối phó hạn chế những thách thức, nắm lấy cơ hội các biện pháp cần có để đưa nền kinh tế Việt nam nhanh chóng thoát khỏi khủng hoảng, đưa tốc độ phát triển kinh tế cao và bền vững có thể bao gồm:

(1) Biện pháp thắt chặt chính sách tài khóa, giảm chi ngân sách. (2) Biện pháp cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiệu quả bao gồm cả điều chỉnh qui hoạch phát triển. (3) Cần có biện pháp phát huy nội lực kết hợp với hỗ trợ từ bên ngoài Chính sách khuyến khích đầu tư nội địa cũng đã được ban hành. Tuy nhiên, cho đến nay chúng ta chưa đánh giá tiềm năng thật sự của các nguồn vốn tiết kiệm trong nước, vì vậy những chính sách có thể chưa đủ để thu hút nguồn vốn trong dân qua phát triển an toàn các kênh huy động vốn bằng các biện pháp bảo hiểm rủi ro tiền gửi, tiền đầu tư của người dân. (4) Cần có biện pháp phát triển bền vững, tăng trưởng kết hợp với bảo vệ môi trường và công bằng xã hội. Chất lượng sống của người dân ngày càng thấp do môi trường không khí, môi trường sống ngày càng đi xuống. Nếu thu hút một dự án đầu tư để có tăng trưởng thêm một đồng nhưng thiệt hại về môi trường ảnh hưởng đến sức khoẻ lên hơn một đồng thì có cần một dự án đầu tư như vậy? (5) Biện pháp đầu tư cho giáo dục, khoa học nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. (6) Biện pháp đa dạng hóa thị trường cho hàng hóa Việt nam. (7) Biện pháp cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng đó là cần đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng tính minh bạch và tính chuyên nghiệp trong quan lý nhà nước.